

Số: 190/2021/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lưu Xuân H - sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 7, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị Hồng N- sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 7, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường HL, quận HM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H1 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Địa chỉ: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Xuân H và chị Ngô Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thu Th- sinh ngày 02/01/2010. Anh Lưu Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Anh Q - sinh ngày 04/8/2011. Anh H và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên đều có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về trả nợ chung: Anh Lưu Xuân H có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ số tiền mà hộ gia đình anh (do chị Ngô Thị Hồng N đại diện đứng tên người vay) đã vay của Ngân hàng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Định kỳ trả nợ, định kỳ thu lãi, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng tín dụng số: 7107039294/2021/HĐ- TD, ngày 12/4/2021 cho đến khi trả xong nợ.

- Về án phí: Anh Lưu Xuân H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về trả nợ chung, tổng cộng là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0002240 ngày 14/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Anh H còn phải nộp 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐH;
- UBND xã B (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa